

Phần thứ hai. YÊU CẦU VỀ GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VỀ GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Công trình mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 3)
- Nguồn vốn: Chủ đầu tư thu xếp
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 4444/QĐ-GENCO3 ngày 25/12/2025.

b) Địa điểm:

- Vị trí: Khuôn viên NMNĐ Vĩnh Tân 2, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng
- Hiện trạng mặt bằng: Nằm trong mặt bằng kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2;

c) Quy mô: Nhóm B, Công trình công nghiệp, cấp II

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu :

- Khảo sát giai đoạn TKBVTC và lập các báo cáo hồ sơ thỏa thuận chuyên ngành giai đoạn TKBVTC;
- Lập TKBVTC xây dựng công trình;
- Thi công xây dựng công trình;
- Bảo hiểm công trình Mở rộng mái kho than trong quá trình xây dựng;
- Các nội dung liên quan khác ...

Phạm vi thực hiện cụ thể được thể hiện trong các bản vẽ đính kèm tại Chương V của E-HSMT này.

b) Thời hạn hoàn thành: trong vòng 305 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

Căn cứ trên Thiết kế Cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 3) do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 lập tháng 12/2025 đã được Chủ đầu tư (Tổng Công ty Phát điện 3) phê duyệt, Nhà thầu sẽ thực hiện các công tác khảo sát hiện trạng, thiết kế bản vẽ thi công, thi công xây dựng để thực hiện công trình Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 3). Đồng thời, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong việc hoàn thành tất cả các phần việc khác thuộc gói thầu, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Yêu cầu về thiết kế

Nhà thầu căn cứ các văn bản pháp lý và các quy định hiện hành để tiến hành

thực hiện các công việc bao gồm:

- Khảo sát giai đoạn TKBVTC và lập các báo cáo hồ sơ thỏa thuận chuyên ngành giai đoạn TKBVTC để thực hiện công trình Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 3);
- Lập hồ sơ TKBVTC công trình Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 3) phù hợp với hồ sơ Thiết kế cơ sở được duyệt, nội dung thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng quy định tại Điều 40 Nghị định 175/2024/NĐ-CP và Điều 80 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung chính sau đây:
 - + Thuyết minh TKBVTC.
 - + Thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có).
 - + Phần kiến trúc: Lựa chọn phương án.
 - + Phần kết cấu: Móng cọc, khung cột, dầm bằng bê tông cốt thép, kết cấu thép mái vòm (khung dàn không gian).
 - + Phần điện, nước, ...
 - + Phần phòng cháy chữa cháy.
 - + Lập thiết kế mô hình thông tin công trình (BIM) LOD 300.
 - + Chỉ dẫn kỹ thuật.
 - + Lập quy trình bảo trì công trình xây dựng.
 - + Các phần phụ trợ khác có liên quan.
- Các phương án, chỉ dẫn kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật được phân tích lựa chọn để thể hiện được các thông số kỹ thuật chủ yếu phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng để các cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt và làm căn cứ để Chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo.
- Giám sát tác giả: Nhà thầu lập TKBVTC sẽ có trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định. Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu thẩm tra, giám sát, các cơ quan chuyên môn... theo quy định.

2. Yêu cầu về xây lắp:

- Thi công xây dựng công trình Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 3) theo hồ sơ TKBVTC được phê duyệt;
- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật đã được chỉ ra trong hồ sơ giai đoạn TKBVTC.
- Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và theo chỉ dẫn của thiết kế hoặc của nhà cung cấp thiết bị.
- Tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình được sản xuất bởi nhà sản xuất có uy tín và thông dụng.
- Có biện pháp đảm bảo an toàn môi trường trong suốt quá trình thi công và đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề.

3. Yêu cầu về cung cấp các dịch vụ khác kèm theo

- Mua bảo hiểm công trình Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 3);
- Thực hiện quan trắc chuyên vị công trình trong suốt thời gian thi công, bảo hành công trình.
- Các yêu cầu khác:
 - ✓ Chịu trách nhiệm trong việc thỏa thuận xin giấy phép, các hồ sơ liên quan để khởi công xây dựng công trình cũng như các hồ sơ thủ tục liên quan khác để đưa công trình vào sử dụng đúng tiến độ.
 - ✓ Chịu trách nhiệm trong việc thỏa thuận, lấy ý kiến góp ý của cơ quan chức năng phục vụ thẩm duyệt thiết kế PCCC. Thi công lắp đặt, đấu nối và thử nghiệm hoàn chỉnh, tổ chức nghiệm thu hoàn thành đưa hệ thống PCCC vào sử dụng theo đúng quy định (chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ liên quan, tổ chức mời cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu theo quy định),...
 - ✓ Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Nhật ký thi công và Nhật ký thi công điện tử (bao gồm hình ảnh thi công) trên phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng của Chủ đầu tư.
 - ✓ Thực hiện các thủ tục, lập các biện pháp cần thiết và bảo đảm ATGT, môi trường, PCCC và an toàn thi công trong suốt quá trình thi công xây dựng.

- ✓ Có phương án cách ly khu vực thi công thường xuyên, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong điều kiện nhập than liên tục phục vụ sản xuất cho nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2.

4. Yêu cầu về kỹ thuật:

Chi tiết theo Chương 5 của Tập 2: Thuyết minh thiết kế cơ sở.

5. Yêu cầu về bảo hành:

Thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

III. Hồ sơ thiết kế cơ sở

E-HSMT này gồm hồ sơ thiết kế cơ sở và các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Tên hồ sơ
1	Tập 1: Thuyết minh chung
2	Tập 2: Thuyết minh thiết kế cơ sở
3	Tập 4: Bản vẽ
4	Tập 5: Kế hoạch triển khai BIM

Lưu ý:

- Nếu nhà thầu có nhu cầu khảo sát hiện trường, đề nghị Quý nhà thầu gửi văn bản đăng ký tham gia khảo sát về địa chỉ dưới đây trước ít nhất 03 ngày làm việc:
+ Địa chỉ: Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần, số 60-66 Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh
- Nhà thầu phải lập thêm bảng Biểu giá dự thầu và ghi rõ thuế suất áp dụng cho từng mục hàng là 8% hoặc 10% theo quy định và scan gửi nộp đính kèm E-HSMT lên hệ thống. Theo như mẫu sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá chưa thuế GTGT	Thuế GTGT	Đơn giá sau thuế GTGT	Thành tiền sau thuế GTGT
1	Mục hàng số 1				8%	-	-

2	Mục hàng số 2				10%	-	-
3%		
n	Mục hàng N				..%		
Tổng cộng giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT tạm tính							-